TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/DS-ST
Ngày 20-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nam Hải;

Bà Võ Thị Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà*:** Bà Đỗ Thị Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2017/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Tòa nhà T, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Lê Xuân C, sinh năm: 1991, địa chỉ: Đường T, phường H, quận H, thành phố Đ là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Văn bản uỷ quyền số 1713 ngày 12 tháng 4 năm 2017(có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Trú tại: phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V và quá trình giải quyết vụ án ông Lê Xuân C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30/4/2014, bà Nguyễn Thị Mai H có ký hợp đồng tín dụng số 20140430-143021-0001 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng), lãi suất 2,92%/tháng, để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà Nguyễn Thị Mai H có trách nhiệm thanh toán số tiền là 22.696.000 đồng (gồm gốc là 18.900.000 đồng và lãi là 3.796.000 đồng), trả chậm trong 12 tháng. Trong đó, 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.890.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.906.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2014.

Đồng thời vào ngày 30/4/2014, bà Nguyễn Thị Mai H và Ngân hàng TMCP V có lập hợp đồng thế chấp tài sản số 20140430-143021-0001, theo đó bà Nguyễn Thị Mai H thế chấp tài sản là xe máy hiệu Yamaha Exciter, số khung RLCE55P10EY381928, số máy 55P1381859 để đảm bảo nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Xe máy hiện nay bà H đang quản lý và sử dụng, bản gốc giấy đăng ký xe do Ngân hàng giữ.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng 07 kỳ với số tiền là 13.230.000 đồng, trong đó: tiền gốc là 10.210.438 đồng và tiền lãi là 3.019.562 đồng. Kể từ ngày 02 tháng 12 năm 2014, bà Nguyễn Thị Mai H đã không thanh toán thêm bất kì khoản nào, dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mai H thanh toán số tiền tổng cộng là 9.466.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 8.689.562 đồng và lãi là 776.438 đồng (lãi suất tính đến ngày 01/5/2015). Yêu cầu Tòa án ghi nhận tài sản thế chấp để xử lý tại giai đoạn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Sau ngày 01/5/2015 đến khi bản án, quyết định của Tòa án buộc bị đơn trả nợ có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng không tính lãi cho bị đơn. Khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thanh toán ngay thì phải chịu lãi chậm thanh toán theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong hợp đồng tín dụng có ghi tên của ông Võ Như Q nhưng chỉ để xác định thông tin của người vay tiền, người này không có nghĩa vụ dân sự đối với số nợ của bà Nguyễn Thị Mai H.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; việc chấp hành pháp luật

của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử.

Đề nghị về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Mai H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ vay tổng cộng là 9.466.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án không thể cấp, tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Mai H nên tiến hành niêm yết theo quy định tại Điều 177, Điều 179 của BLTTDS. Do bà Nguyễn Thị Mai H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Toà án xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 30/4/2014, bà Nguyễn Thị Mai H có ký hợp đồng tín dụng số 20140430-143021-0001 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 18.900.000 đồng (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng), lãi suất 2,92%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Bà Nguyễn Thị Mai H đã nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng. Đây là hợp đồng hợp pháp.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà Nguyễn Thị Mai H có trách nhiệm thanh toán số tiền là 22.696.000 đồng (gồm gốc là 18.900.000 đồng và lãi là 3.796.000 đồng), trả chậm trong 12 tháng. Trong đó, 11 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.890.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.906.000 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2014.

Căn cứ vào lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì thấy: Sau khi vay vốn, bà Hương đã thanh toán cho Ngân hàng 07 kỳ với số tiền là 13.230.000 đồng, trong đó: tiền gốc là 10.210.438 đồng và tiền lãi là 3.019.562 đồng, lần thanh toán cuối cùng vào ngày 02/12/2014 và sau đó không tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận. Việc bà H không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu H thanh toán số nợ còn lại tổng cộng là 9.466.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 8.689.562 đồng và lãi là 776.438 đồng (lãi suất tính đến ngày 01/5/2015) là có căn cứ để chấp nhận, buộc bà Nguyễn Thị Mai H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ vay trên.

Về lãi tiền vay: Sau ngày 01/5/2015 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nợ tiền vay nên không xét. Bị đơn phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật Dân sự theo yêu cầu của nguyên đơn.

Về tài sản thế chấp: Ngày 30/4/2014, bà Nguyễn Thị Mai H và Ngân hàng TMCP V có lập Hợp đồng thế chấp tài sản số 20140430-143021-0001, theo đó bà Nguyễn Thị Mai H thế chấp tài sản là xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số kiểm soát: 92D1-266.67, số khung RLCE55P10EY381928, số máy 55P1381859. Bà H là người quản lý, sử dụng tài sản thế chấp; giấy đăng ký xe máy Ngân hàng đang giữ. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà H và để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng vay. Tài sản thế chấp được xử lý tại giai đoạn thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bà Nguyễn Thị Mai H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Mai H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ vay tổng cộng là 9.466.000đ (chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), trong đó: nợ gốc là 8.689.562 đồng và nợ lãi là 776.438 đồng.

Tài sản thế chấp: Xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số kiểm soát: 92D1-266.67, số khung RLCE55P10EY381928, số máy 55P1381859.

Tài sản thế chấp được xử lý tại giai đoạn thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mai H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 473.000đ (bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 422.000đ (bốn trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008374, ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự**.**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Sinh